

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 263/QĐ-SXD

Lai Châu, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo nhóm trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong giai đoạn chuyển tiếp theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Văn bản số 5520/UBND-KTN ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc rà soát, cập nhật hệ thống định mức xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo nhóm

1. Công bố kèm theo Quyết định này đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo nhóm trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong giai đoạn chuyển tiếp theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD.

2. Đơn giá nhân công xây dựng chuyên đổi công bố kèm theo Quyết định này được xác định trên cơ sở bảng đơn giá nhân công xây dựng đã được Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu công bố tại Quyết định số 09/QĐ-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2026; thực hiện chuyển đổi theo phương pháp quy định tại Mục 4 Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD.

3. Đơn giá nhân công xây dựng chuyên đổi công bố kèm theo Quyết định này là một trong các cơ sở để cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng trong việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định pháp luật về xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đơn giá nhân công xây dựng chuyên đổi được xác định cho ngày công làm việc bình thường 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần; đã bao gồm các khoản phụ cấp và bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định; không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp theo quy định.

2. Đơn giá nhân công xây dựng chuyên đổi được xác định theo vùng áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, phù hợp quy định phân vùng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định tại thời điểm công bố.

3. Trường hợp đơn giá nhân công xây dựng công bố tại Quyết định này chưa phù hợp với điều kiện thi công, yêu cầu kỹ thuật, tiến độ, đặc thù của công trình hoặc chưa có trong danh mục công bố thì chủ đầu tư, đơn vị tư vấn căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng để khảo sát, xác định giá nhân công xây dựng phù hợp làm cơ sở xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình.

4. Việc công bố đơn giá nhân công xây dựng chuyên đổi theo Quyết định này không phải là căn cứ để tự động điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng. Việc điều chỉnh hợp đồng, thanh toán, quyết toán thực hiện theo loại hợp đồng, nội dung hợp đồng đã ký kết và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Áp dụng đơn giá nhân công trong xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

1. Khi xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, thành phần chi phí nhân công vận hành, điều khiển máy được xác định theo đơn giá nhân công xây dựng thuộc nhóm nhân công tương ứng công bố kèm theo Quyết định này.

2. Đối với giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng đã được công bố tại Quyết định số 10/QĐ-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trường hợp sử dụng để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì chủ đầu tư, tổ chức tư vấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, xác định thành phần chi phí nhân công vận hành, điều khiển máy theo đơn giá nhân công xây dựng chuyên đổi công bố kèm theo Quyết định này.

3. Các thành phần chi phí khác của giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

thực hiện theo Quyết định số 10/QĐ-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Xây dựng và quy định pháp luật có liên quan; trường hợp giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng chưa phù hợp với điều kiện thi công, yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công, thời điểm xác định chi phí hoặc đặc thù của công trình thì chủ đầu tư, tổ chức tư vấn căn cứ phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD để xác định cho phù hợp.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

1. Việc xử lý chuyển tiếp trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ và các quy định, hướng dẫn có liên quan của Bộ Xây dựng.

2. Đối với tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng đã được phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực, việc quản lý, điều chỉnh thực hiện theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đấu thầu, hợp đồng xây dựng và quyết định của người có thẩm quyền.

3. Đối với hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng đang lập, đang thẩm tra, đang thẩm định hoặc chưa được phê duyệt tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật hoặc xử lý theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi công bố kèm theo Quyết định này;

b) Tham mưu gửi kết quả công bố, tệp dữ liệu điện tử và các tài liệu có liên quan theo quy định;

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm đăng tải Quyết định này và Phụ lục kèm theo trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; phối hợp phát hành văn bản đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn, nhà thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng đơn giá nhân công tại Quyết định này để xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình đảm bảo hiệu quả, mục tiêu, tiến độ của dự án.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, xem xét, hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 09/QĐ-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn, nhà thầu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
 - UBND tỉnh;
 - Giám đốc Sở;
- } (b/c)
- Các Sở Công thương, Tài chính, NN&MT;
 - Các Ban QLDA&TXD của tỉnh;
 - UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
 - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lai Châu;
 - Lưu: VT, KT&VLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Quang Anh

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG CHUYỂN ĐỔI THEO NHÓM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 263 /QĐ-SXD ngày 03 /7/2026 của Sở Xây dựng)

1. Căn cứ xác định

Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Lai Châu được xác định trên cơ sở bảng đơn giá nhân công xây dựng đã được Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu công bố tại Quyết định số 09/QĐ-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2026; Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Lai Châu được xác định trên cơ sở bảng đơn giá nhân công xây dựng đã được Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu công bố tại Quyết định số 09/QĐ-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2026; được chuyển đổi theo phương pháp hướng dẫn tại Mục 4 Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Phạm vi áp dụng

Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi tại Phụ lục này được sử dụng theo phạm vi, nguyên tắc áp dụng quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này.

3. Danh mục địa bàn áp dụng

Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi công bố tại Phụ lục này được xác định theo vùng lương tối thiểu do Chính phủ quy định, cụ thể:

- Vùng III: áp dụng đối với địa bàn các phường Tân Phong, Đoàn Kết.
- Vùng IV: áp dụng đối với các xã còn lại trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trường hợp Chính phủ điều chỉnh quy định về phân vùng lương tối thiểu hoặc địa giới hành chính có thay đổi, việc áp dụng vùng được thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm xác định chi phí đầu tư xây dựng.

4. Bảng đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi

STT	Nhóm nhân công	Tên nhân công/loại công tác	Đơn vị tính	Vùng III	Vùng IV
I	Nhóm nhân công xây dựng				
1	Nhóm 1	Chuẩn bị mặt bằng; phá dỡ, tháo dỡ, vệ sinh; công tác phục vụ thi công; công tác đất, đá, cát, không gồm phá đá bằng nổ mìn	đồng/công	242.000	237.000
2	Nhóm 2	Thi công cọc, gia cố, khoan tạo lỗ, phá đá bằng khoan nổ mìn, bê tông xi măng, cấu kiện bê tông, ván khuôn, cốt thép, bê tông nhựa, xây gạch, đá và các công tác khác chưa thuộc nhóm 1, 3, 4	đồng/công	285.000	287.000
3	Nhóm 3	Lắp đặt hệ thống kỹ thuật công	đồng/công	300.000	302.000

STT	Nhóm nhân công	Tên nhân công/loại công tác	Đơn vị tính	Vùng III	Vùng IV
		trình; đường ray; gia công lắp dựng kết cấu gỗ, kết cấu sắt thép; cáp thép; trát, ốp, lát, láng, làm trần, mái, sơn, bả; khảo sát xây dựng			
4	Nhóm 4	Lắp đặt, tháo dỡ đường dây tải điện và trạm biến áp; thiết bị công nghệ, thông tin, tín hiệu, đo lường, điều khiển, thí nghiệm	đồng/công	323.000	326.000
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy				
1	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy	đồng/công	332.000	332.000
2	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy	Lái xe	đồng/công	317.000	317.000
3	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	đồng/công	337.000	321.000
4	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông	đồng/công	337.000	321.000
5	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy	Thuyền trưởng, thuyền phó	đồng/công	337.000	321.000
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác				
1	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác	Kỹ sư thực hiện khảo sát, thí nghiệm	đồng/công	328.000	317.000
2	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác	Thợ lặn	đồng/công	571.000	545.000
3	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác	Nghệ nhân	đồng/công	527.000	502.000

Ghi chú:

1. Đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi tại Phụ lục này được xác định cho ngày công làm việc bình thường 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

2. Đơn giá đã bao gồm các khoản phụ cấp và bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định; không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp theo quy định.

3. Đối với nhóm “Nhân công xây dựng và vận hành máy, thiết bị trong hầm lò” và “Nhân công cơ điện mỏ hầm lò”, qua rà soát chưa có dữ liệu công bố hiện hành và chưa phát sinh nhu cầu áp dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh. Khi phát sinh, chủ đầu tư tổ chức xác định theo quy định hoặc Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu công bố bổ sung khi có đủ cơ sở.

4. Trường hợp đơn giá nhân công xây dựng công bố chưa phù hợp với điều kiện thi công, yêu cầu kỹ thuật, tiến độ, thời điểm xác định chi phí hoặc đặc thù công trình thì chủ đầu tư, đơn vị tư vấn căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng và quy định pháp luật có liên quan để xác định giá nhân công xây dựng phù hợp làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.